

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày 05-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Mai

Ông Hồ Hữu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác M), sinh năm 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT và chỗ ở: thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: đi biển; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Phạm Thanh T, sinh năm 1972; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt ngày 28/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Tp.Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 17/7/1999 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT và chỗ ở: thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: đi biển; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 và bà Trần Kim T, sinh năm 1981; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 28/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Tp.Vũng Tàu (có mặt).

* Bị hại:

1. Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người làm chứng: chị Trần Thị N, sinh năm 1954;

Địa chỉ: thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2017, Sơn Văn P, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoàng H rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại tiệm sửa xe của gia đình bà Huỳnh Thị L tại thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/11/2017, P, N, H đi bộ đến tiệm sửa xe của bà L. Sau khi quan sát thấy xung quanh không có người, H trèo tường chui qua lỗ thông gió vào bên trong tiệm sửa xe còn P và N đứng ngoài canh giới. Khi vào được bên trong, H lấy một chiếc máy cắt hiệu Makita C527-355 mang đến gần cửa chính của tiệm rồi mở chốt cửa bên trong đem máy cắt ra phía ngoài đưa cho N. Sau đó, H tiếp tục quay vào trong tiệm dắt 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius biển số 72C1 – 892.57 mang ra cửa chính giao cho P, P dắt ra dựng trước cửa ra vào của tiệm. Khi H quay vào lấy tiếp 01 máy hàn hiệu HK002 màu xanh mang ra ngoài thì bà Trần Thị N là chị dâu của bà L ở trong tiệm thức dậy phát hiện tri hô. Lúc này cả ba hoảng sợ bỏ chạy, riêng H khi chạy còn cầm theo chiếc máy hàn. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, N và H mang theo máy hàn đã trộm cắp của bà L đến công an Tp.V để đầu thú.

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố V, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo biên bản xác định giá trị tài sản số 12/BB – PTCKH ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP V xác định: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72C1-189.57 trị giá 18.500.000 đồng; 01 máy cắt Makita C527-355 trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy hàn hiệu HK002 trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại số tài sản trên cho bà Huỳnh Thị L. Bà L không có yêu cầu gì thêm và đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với đối tượng Sơn Văn P, kết luận điều tra và cáo trạng kết luận: hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V đã ra thông báo truy tìm, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Tp.V đã truy tố Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết xong, không ai có ý kiến yêu cầu nên không đề xuất xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Chỉ đề nghị HĐXX xem xét việc nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát kết luận các bị cáo có trộm cắp 01 máy ồng áp màu xanh hiệu Chargin. Các bị cáo xác định chỉ trộm 03 tài sản như cáo trạng đã nêu, trừ máy ồng áp. Các bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS bổ sung ý kiến: Đồng ý rút phần nội dung cáo trạng kết luận các bị cáo trộm cắp 01 máy ồng áp màu xanh hiệu Chargin, với lý do: Tại những bản tự khai, lời khai đầu tiên của các bị cáo, tài sản trộm cắp không có máy ồng áp, những tài sản các bị cáo trộm cắp đều bỏ lại hiện trường khi tháo chạy, trừ chiếc máy hàn, nên máy ồng áp thu giữ là tại nhà bà L do bà L giao lại, chiếc ồng áp không còn giá trị sử dụng nên HĐĐG từ chối định giá, bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận: Đối tượng Sơn Văn P, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, căn nhà ở cùng gia đình, vợ con của đối tượng P là quán nước, đối diện nhà bà L, các bị cáo thường xuyên ngồi uống nước ở đây, cũng chính là nơi các bị cáo ngồi uống nước vào tối ngày 27/11/2017 và rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại tiệm sửa xe của bà L. P đã rủ và cùng với Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Huỳnh Thị L vào lúc 01 giờ ngày 28/11/2017, tại thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H và

Nguyễn Văn N là đúng qui định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 28/11/2017 tại tiệm sửa xe thuộc Tổ S, thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn N, Sơn Văn P đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72C1-189.57, 01 máy cắt Makita C527-355, 01 máy hàn hiệu HK002 của bà Huỳnh Thị L. Tổng số tài sản H và N, P chiếm đoạt trị giá là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút nội dung cáo trạng kết luận tài sản các bị cáo trộm cắp của bà L có 01 máy ỗn áp màu xanh hiệu Chargen với lý do như đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP.V đã căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, các bị cáo đều là những thanh niên trưởng thành, đầy đủ sức khỏe để lao động, có nghề nghiệp nhưng lại không tu chí làm ăn, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo ngoài xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giảm đơn. Vì vậy, không xem xét và xử lý các bị cáo phạm tội với tính chất có tổ chức.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo, nhất là bị cáo N vừa bước qua tuổi vị thành niên, phạm tội bột phát. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng Sơn Văn P đã bỏ trốn, P cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với H và N, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều thống nhất khai nhận về hành vi tham gia, tên, năm sinh, địa chỉ của đối tượng này. Quá trình xác minh cũng đã xác định được tên đầy đủ, năm sinh, nơi cư trú, sinh sống ổn định của đối tượng tại thôn B, xã S, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có vợ là người tại địa phương xã S, có 02 con chung mang họ cha là Sơn Văn P. Căn nhà gia đình đối tượng P đang ở cùng vợ con con là quán nước, nằm đối diện nhà bị hại, nơi các bị cáo thường xuyên lui tới. Như vậy là đã thu thập được cơ bản lý lịch của Sơn Văn P (BL 85, 86, 90).

Việc Cơ quan điều tra chưa thực hiện hết mọi biện pháp để làm rõ và củng cố lý lịch Sơn Văn P, từ đó không khởi tố bị can và không áp dụng các biện pháp tố tụng khác đối với Sơn Văn P với lý do chưa xác định được nhân thân, lai lịch là thực hiện chưa đủ, chưa đúng qui định, dẫn đến khả năng bỏ lọt tội phạm, ảnh hưởng đến quá trình xử lý sau này đối với đối tượng và những vấn đề liên quan khác. Nội dung này, TAND Tp.Vũng Tàu đã có QĐ trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo QĐ trả hồ sơ số 02/2018/HSST-QĐ ngày 28/3/2018, nhưng Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra không thực hiện.

Vì vậy, Căn cứ vào các Điều 18; 19; 20; 60; 179; 231; 229 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1999. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục thực hiện những biện pháp tố tụng, khởi tố bị can, truy nã đối với Sơn Văn P theo qui định của pháp luật, để khi nào bắt được điều tra, đủ căn cứ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Huỳnh Thị L đã nhận toàn bộ lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản thu giữ là của bà Huỳnh Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L là đúng quy định, không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét thêm.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Nguyễn Hoàng H **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2017.

- Xử phạt: Nguyễn Văn N **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2017.

2. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Căn cứ các Điều 18; 19; 20; 60; 179; 231; 229 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1999: Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục thực hiện những biện pháp tố tụng, khởi tố bị can, truy nã đối với Sơn Văn Phường theo qui định của pháp luật, để khi nào bắt được điều tra, đủ căn cứ xử lý sau.

4. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền